Quyển 4 (Kinh số 88 - 102)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

74 KINH TẠPA-HÀM

-VÔ thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Là khổ, bạch Thế Tôn! Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy ngã, khác ngã, cùng ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa không, bạch Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo, phàm các sắc hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vi lai, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Như thật quán sát thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc được giải thoát; đối với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát. Ta nói vị ây giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chét, lo, buôn, khô não, thuần đại khổ tụ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 88 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiếu niên dòng Bà-la-mon tên uất-đa-la đi đến chỗ Phật. Gặp nhau hỏi thăm ân cần xong, uất-đa-la ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con thường đi khất thực đúng như pháp, đem về cúng dường cha mẹ? làm cho cha mẹ được an vui, lia khổ. Bạch Thế Tôn, con làm như thê có được nhiêu phước hay không? Phật bảo Uất-đa-la: Thật có nhiêu phước. Vì cớ sao? Nêu có người khát thực câu đúng như pháp, cúng dường cha mẹ? khiến cha mẹ được an vui, lìa khổ, quả thật người ấy được phước lớn. Khi áy The Tôn liên noi kệ: Như người đối cha mẹ, Cung kính và cúng dường, Hiện đời được tiếng thơm, Mạng chung lên thiên đường. Bấy giờ, thiếu niên uất-đa-la sau khi nghe lời Phật dạy, khen ngợi, liền hoan hỷ phụng hành, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 89 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

76 KINH TẠPA-HÀM

(Đức Phật cũng nói rộng như trước, điều sai khác là tùy trường hợp nói bài kệ sai khác): Vô vi, không các nạn, Lúc tế lễ thanh tinh, Thuận hành đúng như pháp, Giữ gìn các Phạm hạnh, Tiếng ứiơm khắp thế giới, Vượt lên hàng phàm tục, Phật đối tế lễ tốt, Khen ngợi tê lê này. Bố thí và cúng dường, Te lễ tùy theo thời, Tịnh tín, bình đẳng thí, Phạm hạnh, ruộng phước tốt, Người bố thí như thế, Là cúng ruộng La-hán. Bố thí lớn như vậy, Được chư thiên khen ngợi, Tự đến cung kính thỉnh, Tự tay đem cúng dường, Mình, người đều lợi ích, Te lễ được quả lớn. Người trí thí như vậy, Tâm tịnh tín giải thoát, Nơi thế giới vô tội, Người trí sanh đến đó. Bấy giờ, Bà-la-môn Ưu-ba-ca sau l nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 91 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiếu niên Bà-la-môn tên uất-xà-ca đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, người

thế tục tại gia nên thực hành những điều gì để được sự an ổn và vui vẻ trong cuộc sống hiện tại? Phật bảo Bà-la-môn: Có bốn pháp giúp người thế tục tại gia được sự an ổn, vui vẻ trong cuộc sống hiện tại. Những gì là bốn? Đó là phương tiện đầy đủ, thủ hộ đầy đủ5 thiện tri thức đầy đủ, chánh mạng đầy đủ. Thế nào là phương tiện đầy đủ? Nghĩa là người thiện nam có các nghề nghiệp, công xảo để tự nuôi sống đầy đủ như làm ruộng, buôn bán, làm quan, hoặc viết sách, kế toán, hội họa...; đối với các nghề nghiệp công xảo thì siêng năng trau dồi. Đó gọi là phương tiện đầy đủ. Những gì là thủ hộ đầy đủ? Nghĩa là người thiện nam có những tiền bạc, gạo thóc, do phương tiện kiếm được, tư tay làm ra, đúng như pháp mà được, hết sức giữ gìn, không đe vua, giặc, nước, lửa, cướp đoạt, trôi chìm mất mát, nếu không khéo giữ gìn sẽ mất mát, bị kẻ oán nghịch chiếm lấy, và các tai nạn làm hư hỏng. Đó gọi là thiện nam tử khéo thủ hộ. Thế nào là thiện tri thức đầy đủ? Nếu có người thiện nam chừng mực, không buông lung, không giả dối, không hung hiểm, bậc tri thức như vậy có thể

khéo an ủi; buồn khổ chưa sanh, người ấy có thể ngăn khiến không sanh, buồn khổ đã sanh, người ấy có thể khiến cho cởi mở, tỉnh sáng; an vui chưa sanh, người ấy có thể khiến cho chóng sanh, sự an vui đã sanh, người ấy có thể khiến không mất. Đó gọi là thiện nam tử đầy đủ thiện tri thức. The nào gọi là chánh mạng đầy đủ? Nghĩa là những tiền tài người thiện nam tử có được, biết chi thu cân đối, giữ gìn trọn vẹn, không thể thu nhiều chi ít, hoặc chi nhiều thu ít, như người cam cân, hễ thiếu thì phải thêm, nhiều thì phải bớt, biết đã cân bằnẹ rồi mới thôi. Như thế những tiền tài nẹười thiện nam tử có được, thu chi cân đoi, khônệ thu nhiều chi ít, hoặc chi nhiều thu ít. Nếu người thiện nam không có nhiều tiền tài mà tiêu dùng rộng rãi, phung phí, do lối sống này mọi người đều gọi là hoa Ưu-đàm-bát không có hạt giống, kẻ đó ngu si tham dục, không nghĩ đến ngày sau. Hoặc có người thiện nam tiền của đầy ắp mà không dám tiêu dùng, người ngoài nhìn thấy đều nói: "Đó là kẻ ngu si như con chó chết d6i." Vì thế người thiện nam đối với tiền tài5 của cải nên chừng mực thu xuất điều hòa. Đó gọi là chánh mạng đầy đủ. Như thế, này Bà-la-môn, bốn pháp này thành tựu thì cuộc sống hiện tại được an ổn, vui vẻ. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Thế Tôn, người tại gia có bốn pháp có thể làm cho đời sau được an ổn, đời sau được hạnh phúc. Bon pháp ấy là gì? Đó là niềm tin đầy đủ, giới hạnh đầy đủ, bố thí đầy đủ và trí tuệ đầy đủ. Thế nào là niềm tin đầy đủ? Nghĩa la người thiện nam đối với Như Lai có lòng tín kính, xây dựng góc tin vững chắc, chẳng bị chư Thiên, Ma, Phạm và thế nhân phá hoại. Đó gọi là người thiện nam có niềm tin đầy đủ. Thế nào là giới hạnh đầy đủ? Nghĩa là người thiện nam không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đó gọi là giới hạnh đầy đủ. Thế nào là bố thí đầy đủ? Nghĩa là người thiện nam lìa bỏ tâm keo lẫn, ở tại gia đình và thực hành hạnh bố thí giải thoát. Vị ấy thường tự tay đem cho, vui mừng tu hạnh thí xả; tâm luôn luôn hành trì hạnh bố thí. Đó gọi là người thiện nam có bố thí đày đủ. Thế nào là trí tuệ đầy đủ? Nghĩa là nẹười thiện nam biết như thật khổ Thánh đế; tập, diệt, đạo Thánh đế, thảy đều biêt như thật. Đó gọi là người thiện nam có trí tuệ đầy đủ. Nếu người thiện nam tại gia thực hành bốn pháp này, có thể khiến đời sau được an ổn, đời sau hạnh phúc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ: Phương tiện tạo nghề

nghiệp, Tích tập nên gìn giữ, Người thiện nam tri thức, Tự sống với chánh mạng. Tinh tín, giới đầy đủ? Bố thí lìa xan tật, Trừ bỏ con đường mê, Đời sau được an lạc.

minh, về sự giàu sang; không kính cha mẹ, các bậc Tôn túc, Sư trưởng. Thế mà ngày nay ông ta đến trước Sa-môn Cù-đàm khiêm hạ, từ tốn, muốn lễ chân Phật! Khi ấy, Bà-la-môn kiêu mạn ở trước đại chúng bảo nên im lặng, rồi nói kệ: Thế nào chẳng khởi mạn? Thế nào khởi cung kính? Thế nào khéo ủy dụ? The nào khéo cúng dường? The Ton nói kẹ đápkẹQKị!Kã“ắKlmquuDKuqắkựKQmQkqể

Bà-la-môn Trường Thân nghe nói Sa-môn Cù-đàm từ nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, đến nước Xá-vệ? nơi rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc, liền nghĩ: "Hôm nay ta tổ chức đại hội tế lễ với bảy trăm con trâu cột sắp hàng cho đến các sinh vật nhỏ đều dùng để cúng tế. Vì đại hội tế lễ nên có đủ ngoại đạo từ các nơi đến tham dự. Bây giờ, ta nên đến nơi Sa-môn Cù-đàm để hỏi về pháp tế lễ cho sự tổ chức đại hội tế lễ của ta không bị thiếu s6t." Suy nghĩ xong, Bà-la-môn đi xe ngựa trắng, các thiếu niên Bà-la-môn kẻ trước người sau đi theo, cắm dù lọng cán vàng, ôm bình vàng, ra khỏi thành Xá-vệ, đi đến chỗ Thê Tôn với lòng cung kính, phụng sự. Tới trước công tinh xá, họ xuông xe đi bộ, đến trước đức Phật, cùng Phật chào hỏi ân cần, rồi ngồi qua một bên và bạch Phật: Thưa Cù-đàm, hôm nay tôi muốn tổ chức đại hội tế lễ, đem bảy trăm con trâu cột thành hàng nơi các trụ cho đến các sinh vật nhỏ cũng đều bi bắt trói. Vì đây là đại hội tê lê nên có đủ các ngoại đạo kháp nơi đên tham dự. Tôi lại nghe Cù-đàm từ nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian đến nước Xá-vệ, nơi rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc, nên tôi đến thưa hỏi Cù-đàm về pháp đại hội tế lễ, số lượng các vật để cho sự tổ chức đại hội tế lễ của tôi không bi thiếu sót. Phật bảo Bà-la-môn: Hoặc có đại hội tế lễ, người chủ thực hành bố thí, làm phước mà lại sanh tội, bị đâm cắt bởi ba thứ đao kiếm, chuốc lấy quả báo dữ. Ba thứ đao kiếm là gì? Nghĩa là thân đao kiếm, miệng đao kiếm, ý đao kiếm. Thế nào là ý đao kiếm sanh ra quả báo khổ? Như một người chủ tổ chức đại hội tế lễ suy nghĩ rằng: UTổ chức đại hội tế lễ phải giết nhiều con trâu mạnh khỏe, nhiêu con trâu cái, trâu con và các sinh vật nh6." Đó gọi là ý đao kiêm sanh ra quả báo khô. Như vậy, tuy người thí chủ muôn làm các việc bô thí, cúng dường nhimg thật ra lại sanh thêm tội lỗi. Thê nào là miệng đao kiêm sanh ra quả báo khô? Có người chủ tô chức đại hội bảo như vậy: "H6m nay ta tổ chức đại hội tế lễ? các ông hãy giết bấy nhiêu con trâu tơ khỏe... hãy giết bấy nhiêu sinh vật nh6." Đó gọi là miệng đao kiếm sanh ra các quả báo khô. Người chủ đại hội tuy muôn bô thí, cúng dường nhưng thực ra lại sanh thêm tội lỗi. Thê nào là thân đao kiêm sanh ra các quả báo khô? Như một người chủ đại hội tô chức đại hội tê lê, tự tay sát hại nhiêu con trâu cho đên sát hại nhiêu sinh vật nhỏ. Đó gọi là thân đao kiếm sanh ra các quả báo khổ. Người chủ đại hội kia tuy nghĩ đến việc bố thí, cúng dường nhưng thật ra lại sanh thêm tội lỗi. Những Bà-la-môn nào siêng năng, tùy thời cúng dường, cung kính, lễ bái, phụng sự ba thứ lửa

đem lại sự an lạc. Ba thứ lửa ấy là gì? Một là lửa căn bản, hai là lửa cư gia, ba là lửa phước điền.

KINH TẠPA-HÀM 81

Thế nào là lửa căn bản tùy thời cung kính, cúng dường, phụng sự, đem lại sự an lạc? Nghĩa là người thiện nam được tiền của do làm việc cần khổ và thu hoạch như pháp, rồi đem cúng dường cha mẹ, làm cho cha mẹ được an vui. Đó gọi là lửa căn bản. Vì sao gọi là căn bản? Vì người thiện nam là do cha mẹ sanh ra, nên gọi cha mẹ là căn bản. Người thiện nam do tôn trọng căn bản nên tùy thời cung kính, phụng sự, cúng dường và đem lại sự an lạc cho họ. Thế nào là lửa cư gia? Người thiện nam tùy thời nuôi dưỡng và đem lại sự an lạc. Nghĩa là người thiện nam được tiền của do làm việc cần khổ và thu hoạch hợp pháp, roi đem cung cáp cho vợ con, tôn thân quyên thuộc, người giúp việc, khách thương, tùy lúc chu cấp cho họ và đem lại an vui cho người thân. Đó gọi là lửa cư gia. Vì người thiện nam sống trong gia đình, vui thì cùng vui, khổ thì cùng khổ, trong gia đình mọi việc đều chia sớt ngọt bùi, ấm lạnh, cho nên gọi là cư gia. Do đó, người thiện nam tùy thời cung cấp và đem lại an vui. Thê nào là lửa phước điên mà người thiện nam nên tùy thời cúng dường, tôn trọng và đem lại sự an lạc? Nghĩa là người thiện nam siêng năng được tiền của do sự làm việc lao nhọc, thu hoạch hợp pháp, rồi đem phụng SỊT, cúng dường cho các Sa-môn, Bà-la-môn5 những người khéo điều phục tham, sân, si; cúng dường những Sa-môn Bà-la-môn như thế là kiến lập ruộng phước, càng thêm tăng tiến, hiện tại an vui, được quả báo tốt, vị lai sanh về cõi trời. Đó gọi là biển ruộng phước điền của thế gian. Sao gọi là điền? Vì ruộng phước là người đáng được cúng dường nên gọi là ruộng phước, mà người thiện nam tùy thời cung kính cúng dường và đem lại an lạc. Bay giơ, The Ton lại noi kẹ: Căn bản và cư gia, Nên cúng lửa phước điên, Cúng dường nhiều lửa ấy, Đầy đủ vui, an ổn. Thế gian vui, không tội, Người trí sanh về đó9 Như pháp tài mở hội, Cúng dường nơi xứng đáng, Vì cúng nơi đáng cúng, Sanh cõi trời tiếng thơm. Nhimg này Bà-la-môn, người thiện nam trước khi cúng dường nên dập tắt ba thứ lửa. Những gì là ba? Đó là lửa tham dục, lửa sân hận, lửa ngu si. Vì sao? Nếu lửa tham không dứt thì sẽ tự hại, hại mình, hại người; mình người đều bị hại, hiện tại đắc tội, đời sau đắc tội, hiện tại và đời sau đều đắc tội. Do các tội lỗi, tâm sanh ưu phiền, khổ não. Lửa sân, lửa si cũng lại như vậy. Này Bà-la-môn, nếu người thiện nam chăm lo chứa củi lửa, rất cực nhọc và tùy thời đốt, tùy thời tắt lửa, do nhân duyên ấy chịu khổ. Bấy giờ, Trường Thân Bà-la-môn đứng yên lặng. Khi ấy có người con trai của Bà-la-môn tên là uất-đa-la ngồi ở trong hội. Trường Thân Bà-la-môn suy nghĩ trong phút chốc, rồi bảo uất-đa-la: Con hãy đi đến chỗ đại hội tế lễ và thả những con trâu, những sinh vật bị cột trói, tất cả đều buông thả hết và con hãy tuyên bố rằng: "Trường Thân Bà-

82 KINH TẠPA-HÀM

la-môn cho phép các ngươi tùy ý tự tại thênh thang ở núi, đầm, đồng hoang... ăn cỏ tươi, uống dòng nước trong, bốn bề gió mát, hưởng mọi lạc Uất-đa-la thưa: Con xin vâng theo lời Thây dạy! uất-đa-la liền đi đến chỗ đại hội tế lễ, thả hết chúng sanh và tuyên bố: "Trường Thân Bà-la-môn cho các ngươi tùy sở thích đi về ở núi, đầm, đồng

hoang, uống nước, ăn cỏ5 bốn bề gió mát, tự thỏa thích.” Thế Tôn sau khi đã biết việc làm của uất-da-la, liền vì Trường Thân Bà-la- môn mà nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui giống như luật thuyết pháp của các đức Phật, trước sau lần lượt nói về trì giới, bố thí và công đức sanh về cõi trời, nói về vị ngọt, tai họa của ái dục, giải thoát, thanh tinh, phiền não lắng sạch, chỉ dạy rõ ràng. Ví như một tấm lụa trắng đẹ^ dễ thấm màu nhuộm, Trường Thân Bà-la-môn cũng như thê, ngay nơi chô ngôi, thây được bôn chân đế, không gián đoạn. Bấy giờ, Trường Thân Bà-la-môn thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, vượt qua các nghi hoặc, được giải thoát không do người khác, ở trong Chánh pháp được vô sở úy? liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trịch áo vai hữu, chăp tay bạch Phật: Bạch Thê Tôn, con đã được độ. Từ ngày nay cho đên suôt đời con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, làm ưu-bà-tắc, mong Ngài chứng tri cho con. Con xin The Tôn cho phép đại chúng nhận thức ăn uống cúng dường của con. Thế Tôn im lặng nhận lời. Sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời thỉnh, Bà-la- môn Trường Thân đảnh lễ Phật, đi nhiễu quanh về phía hữu ba vòng rồi trở về chỗ tế lễ? sửa soạn các thức cúng dường thanh khiết, ngon lành, sắp đặt giường ghế, chỗ ngồi xong, sai người đến thỉnh Phật: Thưa Ngài đã đúng giờ, xin Ngài biết cho! Lúc ấy, Thế Tôn đắp y, mang bát cùng với đại chúng đi đến đại hội của Bà-la-môn Trường Thân. Ngài ngồi xuống trước đại chúng, Bà-la-môn Trường Thân biết Thế Tôn an tọa, tự tay dâng cúng các thức ăn uống. Sau khi ăn xong, rửa tay, rửa bát, Bà-la-môn ngồi riêng ngay ngắn trên một chiếc ghế thấp trước đại chúng để nghe pháp. Bấy giờ, Thế Tôn vì Bà-la-môn Trường Thân nói các thứ pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui5 rồi Ngài rời chỗ ngồi, đứng lên và từ giã.

KINH SỐ 94 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiếu niên Bà-la-môn tên Tăng-già-la đi đến chỗ Phật. Sau khi hỏi thăm nhau ân cần, Bà-la-môn ngồi qua một bên và bạch Phật: Thưa Cù-đàm? làm sao có thể biết được người bất thiện?

KINH TẠPA-HÀM 83

Phật bảo Bà-la-môn: -Ví dụ như mặt trăng. Bà-la-môn lại hỏi: Làm sao biết được thế nào là người thiện? Phật bảo Bà-la-môn: Ví dụ như mặt trăng. Bà-la-môn bạch Phật: Thế nào là người bất thiện giống như mặt trăng? Đức Phật bảo Bà-la-môn: Như trăng cuối tháng, ánh sáng tắt mất, màu sắc cũng mất, những gì liên hệ cũng không còn, ngày đêm đều tiêu mất cho đến không còn hiện ra nữa; cũng thế, có người đối với Như Lai, phát lòng tin, lãnh thọ tịnh giới, khéo học, nghe nhiều, giảm phần mình để bố thí, chánh kiến chân thật, nhưng sau đó lại lui sụt đối với giới luật, đa văn, bố thí, chánh kiến; tất cả đều mất hết cả ngày, lẫn đêm, cho đến trong khoảnh khắc cũng không còn gì. Lại nữa Bà-la-môn, nêu người thiện nam không gân gũi thiện tri thức, không thường nghe pháp, không chánh tư duy, thân làm những hành vi ác, miệng nói lời ác? ý nghĩ điều ác. Do nhân duyên làm ác nên sau khi thân hoại mạng chung, bị đọa vào đường ác, địa ngục. Như thế, này Bà-la-môn, là người bất thiện được ví như mặt trăng. Bà-la-môn bạch Phật: Thế nào là người thiện được ví như mặt trăng? Phật bảo Bà-la-môn: Như trăng đầu tháng trong sáng, ngày đêm càng tăng thêm ánh sáng cho đến lúc trăng tròn

đầy, chiếu sáng khắp nơi; cũng thế, người thiện nam nơi Phá

84 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 95 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi đó Ba-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật. Sau khi cùng Phật chào đón hỏi thăm ân cần, Bà-la-môn ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm9 tôi nghe những lời đồn đại về Cù-đàm như sau: “Chi nên cúng dường Ta, không nên bố thí người khác; bố thí Ta sẽ được quả báo lớn, không phải bố thí người khác mà được quả báo lớn. Nên bố thí cho đệ tử của Ta, không nên bố thí cho đệ tử người khác; bố thí cho đệ tử của Ta sẽ được quả báo lớn, không phải bố thí cho đệ tử người khác mà được quả báo lớn.,, Thưa Cù- đàm? những lời ấy của Ngài là thật chăng? Chẳng phải là phỉ báng Cù-đàm sao? Hay là nói đúng như lời Phật nói, nói đúng như pháp? Hay là pháp thứ, pháp thuyết, không để bị người khác đến đem pháp tương tợ để rêu rao, quở trách? Phật bảo Bà-la-môn: Kẻ nói những lời như thế là phỉ báng Ta, không phải nói đúng như lời Ta nói, không phải nói đúng như pháp, pháp thứ, pháp thuyết, không để bị người khác đến đem pháp tương tợ để rêu rao, quở trách. Vì sao? Vì Ta không nói những lời như vầy: "Nên bố thí cho Ta, không nên bố thí cho người khác, bố thí cho Ta được quả báo lớn, không phải bố thí cho người khác mà được quả báo lớn; nên bố thí cho đệ tử của Ta, không nên bố thí cho đệ tử người khác; bố thí cho đệ tử Ta được quả báo lớn, không phải bố thí cho đệ tử người khác mà được quả báo lớn.,, Này Bà-la-môn, những lời nói như the gây ra hai thứ chướng ngại: Ngăn trở người bố thí và chướng ngại người nhận lợi dưỡng. Nhưng này Bà-la-môn, bất cứ người nào đem chút nước rửa bát chỉ còn cặn đồ ăn? đổ trên đất sạch, làm cho các chúng sanh ở chỗ ấy đều được lọi h, vui mừng, Ta nói những người đó đã vào cửa phước lành, huống là người bố thí. Này Bà-la-môn, tuy nhiên Ta cũng lại nói người bố thí, người trì giới được quả báo không đồng với người phạm giới. Bà-la-môn Sinh Văn bạch Phật: Thưa Cù-đàm, đúng như thế, tôi cũng nói như thế, bố thí cho kẻ trì giới được quả báo lớn, chứ không phải bố thí cho kẻ phạm giới. Á__ ___ ! Á rin Ạ 1 • À r • 1 Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Hoặc đen hoặc trắng bạch, Hoặc đỏ hoặc có sắc, Màu tạp hay sắc vàng, Toàn vàng hay màu xám, Những con trâu như vầy, Con trâu đẹp đẽ này, Đầy đủ sức hùng tráng, Thuần thục đi nhanh nhẹn, Chỉ khiến chuyên chở nặng, Không hỏi chi màu sắc. Con người cũng như thế, Mỗi người tùy nơi sanh, Sát-lợi9 Bà-la-môn, Tỳ-xá5 Thủ-đa-la5

KINH TẠPA-HÀM 85

Chiên-đà-la hạ tiện, Nơi sanh đều chẳng đồng, Chỉ khiến giữ tịnh giới Lìa gánh nặng, phiền não, Thuần nhất tu Phạm hạnh. Lậu tận A-la-hán, Thiện Thệ giữa thế gian, Thí kia được quả lớn. Người ngu, không trí tuệ, Chưa từng nghe Chánh pháp, Thí kia không quả lớn, Vì chẳng gần thiện hữu. Nếu gần thiện tri thức, Như Lai và Thanh văn, Lòng tin Phật trong sạch, Căn sanh sức kiên cố, Đi về nơi đường lành, Và sanh dòng tôn quý, Cứu cánh Bát-niết-bàn, Như Lai nói như thế. Bấy giờ, Bà-la-môn Sinh Văn, sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, đảnh lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 96 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ sáng sớm, Thế Tôn đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Lúc ây có một Bà-la-môn tuổi già sức yêu, chông gậy, ôm bát đi khát thực từng nhà. Khi ấy, Thế Tôn hỏi Bà-la-môn kia: Ông nay tại sao tuổi già, sức yếu lại còn chống gậy, ôm bát đi khất thực từng nhà như thể? Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-dàm, trong nhà tôi có bao nhiêu tài vật đều giao cho đứa con trai và đứa dâu mà tôi đã cho nó làm vợ, nhimg sau nó đuổi tôi phải bỏ nhà, nên chống gậy, ôm bát, đi xin từng nhà. Đức Phật bảo: Này Bà-la-môn, ông có thể chịu học thuộc một bài kệ của Ta, rồi trở về trong đại chúng Bà-la-môn nói cho đứa con trai của ông nghe được không? Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm? được! Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Sanh con lòng vui mừng, Vì con chứa tiền của, Lo cưới vợ cho con, Rồi phải rời bỏ nhà, Đe ruộng, nhà cho con. Kẻ phụ ân cha mẹ, Hình người, tâm la-sát, Bỏ bê người già yếu, Như ngựa già vô dụng, Bi cướp mất lúa mạch. Con trẻ mà cha già, Phải ăn xin từng nhà, Khúc gậy này tốt hơn, Không phải con, ân ái, Giúp ta phòng trâu dữ, Tránh chỗ hiểm được an,

Xua đuổi chó hung bạo, Dìu ta đi chỗ tối, Tránh hầm sâu, giếng thẳm, Cây cỏ cùng gai góc, Nhờ vào sức cây gậy, Đứng vững không rơi ngã. Bà-la-môn sau khi nhận kệ ấy từ Thế Tôn, liền trở về trong đại chúng Bà- la-môn vì con trai mà nói, trước tiên thưa với mọi người: "Các ông hãy nghe tôi nói?5 Và vị Bà-la-môn ấy liền đọc bài kệ trên. Người con trai vừa xấu hổ, vừa sợ hãi, liên ôm cha nó đi vào nhà, lau mình tăm rửa, mặc áo sạch sẽ, lập làm gia chủ. Lúc đó, vị Bà-la-môn nghĩ thầm: "H6m nay ta được vào dòng tôn quý chính là nhờ ân của Sa-môn Cù-đàm. Kinh điển của ta có dạy: aLà bậc Thầy thì cúng dường như bậc Thầy, là Hòa thượng thì cúng dường như Hòa thượng.9 Sở dĩ ta y r y được như ngày nay đêu là do oai lực của Sa-môn Cíi-dàm, đây là Thây của ta. Hôm nay ta nên đem cái y tốt đẹp, quý giá cúng dường cti-dàm." Ba-la-mon đem cái y quý giá nhất đến chỗ Thế Tôn, lúc mới gặp, hỏi thăm ân cần rồi ngồi qua một bên và bạch Phật: Thưa Cù-đàm, ngày nay việc con ở nhà đã thành tựu đó là do oai lực của Ngài, trong kinh điển của con có nói: "Là bậc Thầy thì phải cúng dường theo bậc Thầy, là Hòa thượng thì phải cúng dường theo Hòa thượng.,, Ngày nay Cù- đàm là Thầy của con, xin Ngài vì thương xót con nhận cái y này! Thế Tôn liền nhận y vì lòng thương xót. Ke đó, Thế Tôn vì Bà-la-môn nói đủ các pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui. Bà-la-môn ấy sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, đảnh lễ rồi ra đi.

KINH SỐ 97 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ sáng sớm, Thế Tôn đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khi ấy có Bà-la-môn kia, tuổi già sức yếu, chổng gậy ôm bát đi khất thực từng nhà. Bà-la-môntưxa trông thấy Thế Tôn liền nghĩ tham: "Sa-môn Cù-đàm cầm gậy, ôm bát đi khất thực từng nhà, ta cũng chống gậy, ôm bát đi khất thực từng nhà. Ta và Cù-đàm đều là Tỳ-kheo/9 Lúc đó, Thế Tôn nói bài kệ đáp: Gọi là bậc Tỳ-kheo, Chăng phải do khất thực, Giữ gìn pháp tại gia, Đau gọi là Tỳ-kheo! Nơi mọi điều lầm lỗi? Đều lia, tu chánh hạnh, Tâm kia không sợ hãi, Đây gọi là Tỳ-kheo. Bà-la-môn sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, đảnh lễ rồi từ giã.

KINH TẠPA-HÀM 87

KINH SỐ 98 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la, du hanh trong nhân gian, đi đến thôn Nhất-na-la ở trong rừng Nhất-na-la. Lúc ấy, Thế Tôn đắp y, mang bát vào trong thôn Nhất-na-la khất thực. Ngài nghĩ thầm: "Bây giơ còn sơm, Ta có thể đi qua chỗ Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá đang làm ruộng để sinh s6ng." Bà-la-đậu-bà-giá sắm năm trăm cái cày làm ruộng sinh nhai, từ xa Bà-la- môn đã trông thấy Thế Tôn, liền đến bạch Phật: Thưa Cù-đàm? hôm nay tôi cày ruộng, gieo giống để cung cấp thức ăn; Sa-môn Cù-đàm cũng nên cày ruộng gieo giống để cung cấp đồ ăn, thức uống. Phật bảo Bà-la-môn: Ta cũng cày ruộng, gieo giống để cung cấp ăn uống. Bà-la-môn bạch Phật: -Tôi chăng thây Sa-môn Cù-đàm có cày, hoặc ách, hoặc vòng da, hoặc dây trói, hoặc cái bừa, hoặc roi, mà nay Sa-môn lại Ĩ16Ì: "Ta cũng cày ruộng, gieo giống để cung cấp ăn u6ng.” Lúc ấy, Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá liền nói kệ: Ngài tự nói làm ruộng, Mà chăng thây cái cày, Còn tôi nói cày ruộng, Vì tôi biết cách cày. Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp lại: Lòng tin là hạt giống, Khổ hạnh là trời mưa, Trí tuệ là cày, ách, Tam hổ thẹn là trục, Tự giữ gìn chánh niệm, Đấy là khéo điều phục. Thúc liêm nghiệp thân, miệng, Như nơi cát thức ăn, ă Chân thật là xe tốt, ~L vui, không biếng nhác, ... Sống Tinh tấn, không hoang phế, An ổn và tiến nhanh, Đi thẳng, chẳng trở lại, Đạt đến nơi vô ưu. Người cày ruộng như thế, Mau được quả giải thoát Người cày ruộng như the, Không trở vào các cõi. Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá bạch Phật: Cù-đàm thật khéo cày ruộng! Cù-đàm cày ruộng thật tài! Trong lúc Bà-la-môn nghe Phật nói kệ, tâm chuyển dần dần thêm tin tưởng, đem đến đầy bát thức ăn thơm ngon dâng cúng Phật. Thế Tôn chẳng nhận, nhân dịp này Ngài nói kệ: Không do vì thuyết pháp, Nhận ăn đồ ăn kia. (Như vậy rộng nói, như đã rộng nói với Hỏa Chủng Bà-la-môn trước kia). Khi ấy Bà-la-môn cày ruộng Bà-la-đậu-bà-giá, bạch Phật: Thưa Cù-đàm, nay con đem thức ăn này đê ở đâu?

88 KINH TẠP A-HÀM

Phật bảo Bà-la-môn: Ta không thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trời, thần hay người thế gian có thể dùng thức ăn này mà được an ổn. Ông hãy đem thức ăn này để vào trong nước không có trùng và chỗ đất ít cỏ tươi. Bà-la-môn ấy liền đem thức ăn này để vào trong nước không trùng, nước liền bốc khói, sôi trào kêu xèo xèo như viên sắt nóng bị ném vào trong nước lạnh tiếng kêu xèo xèo. Thức ăn ấy bỏ vào trong nước không trùng, bốc khói sôi lên kêu xèo xèo như thế, khi ấy Bà-la-môn nghĩ thầm: "Thật kỳ đặc! Sa-mon Cù-đàm có oai đức lớn, có đại lực nên mới có thể làm cho thức ăn than biến nhu thế!" Khi ấy Bà-la-môn thấy điềm lạ của thức ăn, tín tâm càng thêm mạnh, liền bạch Phật: Thưa Cù-đàm, ngày nay con có thể ở trong Chánh pháp xuất gia thọ giới Cụ túc chăng? Phật bảo Bà-la-môn: Ong nay có thê được ở trong Chánh pháp xuất gia thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo. Bà-la-môn ấy, sau khi xuất gia, một mình lặng lẽ tư duy lý do khiến người thuộc dòng quý tộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cho đến đắc quả A-la-hán, được tâm giải thoát.

KINH SỐ 99 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại thành Vương Xá, lúc ấy có Tôn giả Tinh Thiên từ nước Tỳ-đề-ha du hành trong nhân gian, đến thành Di-hy-la trong

vườn Yêm- la. Tôn giả Tinh Thiên sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Di-hy-la khất thực, tuần tự khất thực xong, trở về nhà cũ. Trong khi ây, mẹ của Tịnh Thiên tuôi đã già, đang ở nhà đem thức ăn cúng thần lửa để cầu sanh cõi trời, không biết Tôn giả Tịnh Thiên đứng ngoài cửa. Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên vương ở nơi chỗ Tịnh Thiên với tất cả lòng tín kính. Tỳ-sa-môn Thiên vương có các dạ-xoa đi theo cùng lướt trên hư không, thây Tôn giả Tinh Thiên đứng ngoài cửa, và thấy mẹ của Tôn giả tay bưng thức ăn, đặt giữa nhà, cúng dường thần lửa mà khônệ thấy con của bà đứng bên ngoài. Thấy thế, thiên tử từ hư không hạ xuống, đen trước bà mẹ của Tịnh Thiên va noi kê: Này nữ Bà-la-môn, Phạm thiên thật xa xôi, Vì cầu sanh nơi đó? ở đây cúng thờ lửa, Chẳng phải đạo Phạm thiên, Sao luống thờ cúng đây? Này nữ Bà-la-môn, Tịnh Thiên ở ngoài cửa.

KINH TẠPA-HÀM 89

Cấu uế trọn dứt sạch, Là trời trong các trời, Lặng lẽ không có gì, Một mình không của cải, Vì khất thực, vào nhà, Người đáng được cúng dường. Tịnh Thiên khéo tu thân, Ruộng phước tốt trời, người, Xa lìa mọi điều ác, Không hề bị nhiễm Đức đồng với Phạm thiên. Thân tuy ở nhân gian, Chẳng dính mắc các pháp, Như con rồng trưởng thành, Tỳ-kheo sống chánh niệm, Tam kia khéo giải thoát, Nên cúng dường chư Phật. Đấy là phước điền lớn, Nên đem lòng tịnh tín, Kịp thời mau cúng dường, Nên dự lập hòn đảo, Khiến vị lai an vui. Bà xem ẩn sĩ này, Đã vượt qua biển khổ, Thế nên phát lòng tin, Kịp thời mau cúng dường, Nên dự lập hòn đảo, Khiến vi lai an vui. Tỳ-sa-môn Thiên vương, Khai phát cho bà kia, Khiến xả bỏ thờ lửa. Bay giờ, Ton giả Tịnh Thiên liên vì mẹ nói các pháp, chỉ dạy, soi sáng làm cho an vui, xong rồi trở ra đường và đi.

KINH SỐ 100 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ; rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có người Bà-la-môn kia đi đến chỗ Phật, cùng nhau hỏi thăm ân cân, roi ngôi qua một bên và bạch Phật: Thưa Cù-đàm, gọi là Phật, thế nào là Phật? Là tên do cha mẹ đặt, hay tên do Bà-la-môn đặt? Bấy giờ, Bà-la-môn liền nói kệ: Phật là tên đẹp nhất, Vượt hơn cả thê gian, Là tên cha mẹ đặt, Gọi đó là Phật ư? The Ton noi kẹ đáp lại: Phật thấy đời quá khứ, Như thế thấy vị lai, Cũng thấy đời hiện tại, Tất cả hành khởi diệt, Minh trí biết rõ ràng, Điều nên tu đã tu, Điều nên dứt đã dứt, Vì thế gọi là Phật. Nhiều kiếp cầu chọn lựa, Thuần khổ, không tạm vui, Có sanh đều phải diệt, Xa lìa dứt trần cấu, Nhổ sạch gai kiết sử, Đẳng Giác gọi là Phật. Đức Phật nói kệ xong, Bà-la-môn ấy nghe lời Phật dạy, vui mừng, tùy hỷ, từ chỗ ngoi đứng dậy và cáo từ.

90 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 101 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian giữa hai thôn Tùng-ca-đa và Đọa-cứu-la, rồi Ngài ngồi dưới gốc cây nhập định Diệt tận. Lúc ấy, có Bà-la-môn tên Đậu-ma, cùng đường đi theo Phật, thấy dấu chân Phật hiện rõ dấu chỉ tướng như bánh xe ngàn tăm in rõ ràng, trục đều, vành xe tròn, đầy vẻ đẹp. Trông thấy như thế? Bà-la-môn nghĩ thầm "Ta chưa từng thấy người thế gian có dấu chân như thế, bây giờ ta hãy theo dấu tìm gặp người ấy." Bà-la-môn nương theo dấu chân đi đến chỗ Phật, thấy Thế Tôn đang thiền định dưới một gốc cây, dung mạo đoan nghiêm lạ lùng, các căn đều lặng lẽ? tâm Ngài an đinh,

điều phục bậc nhất, chánh quán thành tựu, tướng sáng rực rỡ như núi vàng. Bà-la-môn thấy như thế liền thưa: Ngài là trời chăng? Phật trả lời Bà-la-môn: Ta chẳng phải trời! Bà-la-môn hỏi: Ngài là rông, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khân-na-la? ma-hâula-già, nhơn, phi nhơn chăng? Phật bảo Bà-la-môn: Ta chẳng phải rồng... nhơn và phi nhơn. Bà-la-môn bạch Phật: Nấu chẳng phải trời, chẳng phải rồng... chẳng phải là nhơn, hoặc phi nhơn thì Ngài là ai? LÚC ay, The Ton mơi noi kệ đáp lại: Trời, rồng, càn-thát-bà9 Khẩn-na-la, dạ-xoa, A-tu-la chẳng lành, Các ma-hầu-la-già, Người cùng với phi nhơn, Đêu do phiên não sanh. Lậu hoặc phiền não kia, Tát ca Ta đã bo, Đã phá, đã hết sạch, Như hoa sen chợt nở, Tuy mọc lên từ nước, Mà chưa từng dính nước. Ta tuy sanh thế gian, Chẳng nhiễm trước thế gian, Nhiều kiếp luôn chọn lựa, Thuân khô chăng tạm vui. Tất cả hành hữu vi, Đều là pháp sanh diệt, Lìa cấu chẳng khuynh động, Đã nhổ sạch gai góc, Tột cùng mé sanh tử, Nên gọi là Phạt-đà.

KINH TẠPA-HÀM 91

Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Đậu-ma vui mừng, tùy hỷ? theo đường mà đi.

KINH SỐ 102 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú tại thành Vương Xá9 trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Ngày kia, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá để khất thực, thứ lớp khất thực, đến nhà của Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá. Khi ấy, Bà-la-môn tay cầm muỗng đựng đày thức ăn, cúng dường đồ thờ lửa, đứng ở bên cửa, từ xa thấy Phật đi đến5 thấy rồi vội vàng bạch Phật: Dừng! Dừng lại! Này Lĩnh-quần-đặc, chớ đến gần cửa ta. Phật bảo Bà-la-môn: Ông có biết Lĩnh-quần-đặc và pháp của Lĩnh-quần-đặc không? Bà-la-môn đáp: Tôi không biết Lĩnh-quần-đặc và pháp của Lĩnh-quần-đặc, Sa-môn Cùđàm có biết không? Phật bảo: Ta biết rõ Lĩnh-quần-đặc và pháp của Lĩnh-quần-đặc. Ngay lúc ấy Bà-la-môn liền ném các đồ thờ lửa, vội vàng trải giường, mời đức Phật ngồi và thưa: Thưa Cù-đàm? xin Ngài vì tôi nói vê Lĩnh-quân-đặc và pháp của Lĩnh- < quân-đặc. Đức Phật liền đến tòa ngồi và nói kệ: Tâm sân ôm oán hận, Che giấu các lỗi lầm, Phạm giới, khởi ác kiến, Hư ngụy, chăng chân thật, Những hạng người như thế, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Hung dữ, tham, bon xẻn, Ác dục, xan, dối trá, Không có tâm tàm quý, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Đối với các sanh mạng, Đều giết hại tất cả, Không có tâm từ bi, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Hoặc giết, trói, đánh đập, Thồn xóm và thành ấp, Đánh mắng cách vô đạo, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Dừng, ở và đi đường, Dần đầu cho đám đông, Làm kho kẻ dưới tay, Gây sợ hãi bức bách, Thủ lợi, đem về mìiủi, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Nơi thôn làng đất trống, Vật có chủ, không chủ, Giữ lấy làm của mình, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Tự phụ bạc vợ mình, Lại chăng vào nhà diêm,

92 KINH TẠP A-HÀM

Mà xâm phạm vợ người, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Đối thân thuộc trong ngoài, Đồng tâm thiện tri thức, Xâm lược đồ của họ, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Nói dối lừa gạt người, Lấy của không chứng cớ, Người đòi mà không trả, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Vì mình cũng vì người, Trách móc và gây sự, Hoặc lại thuận lời người, Nói dối để làm chứng, Kẻ vọng ngữ như thế, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Tạo ác nghiệp chẳng lành, Không có người hay biêt, Liền che giấu điều ác, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Nấu người hỏi nghĩa ấy, Mà đáp bằng phi nghĩa,

Điên đảo lừa dối người, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Trống rỗng, không có gì, Mà khinh chê người trí, Ngu si chỉ vì lợi, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Cao mạn tự khoe khoang, Hay hủy hoại người khác, Thật kiêu mạn, xấu hèn, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Tự tạo các lầm lỗi, Và đổ lỗi người khác, Nói dối chê thanh bạch, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Nhận lợi dưỡng của người, Khi người đi đến mình, Không có lòng biết ơn, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Sa-môn, Bà-la-môn5 Như pháp đến khất thực, Quở trách mà chăng cho, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Nêu cha mẹ tuổi già, Khí lực đã suy kém, Chẳng chăm lo phụng dưỡng, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Cha mẹ5 bậc Tôn trưởng, Anh em cùng quyến thuộc, Thật chẳng phải La-hán, Tự bày đức La-hán, Kẻ giặc lớn thế gian, Đó là Lĩnh-quần-đặc. Sanh từ dòng cao quý, Học sách Bà-la-môn, Mà lại ở trong đó? Tập làm các nghiệp ác, Không vì sanh dòng quý, Ngăn tránh được đường ác, Hiện tại bi chê trách, Đời sau đọa ác đạo, Sanh nhà Chien-đà-la. Đời gọi Tu-đà-di? Tiếng đồn khắp thiên hạ, Chiên-đà-la thấp kém, Bà-la-m6n, Sát-lợi, Được mọi người cúng dường, Nương nơi đạo Tịnh thiên, Bình đẳng sống chơn chánh, Không phải vì nơi sanh, Chướng ngại sanh Phạm thiên. Hiện tại tiếng đồn tốt, Đời sau sanh cõi lành, Hai đời ông nên biết, Như Ta đã trình bày, Không do nơi sanh ra, Gọi là Lĩnh-quần-đặc.

KINH TẠPA-HÀM 93

Không do nơi sanh ra, Gọi là Bà-la-môn. Nghiệp là Lĩnh-quần-đặc. Nghiệp là Bà-la-môn. Bà-la-môn bạch Phật: Như vậy Đại Tinh Tấn, Như vậy Đại Mâu-ni, Không do nơi sanh ra, Gọi là Lĩnh-quần-đặc. Cũng chẳng do nơi sanh, Gọi là Bà-la-môn. Nghiệp là Lĩnh-quần-đặc. Nghiệp là Bà-la-môn. Bấy giờ, Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá thờ lửa chuyển được lòng tin, đem bát đựng đầy thức ăn ngon dâng cúng Thế Tôn. Thế Tôn không nhận, vì nói kệ mà được cúng. Bài kệ nói như trên. Bấy giờ, Bà-la-môn thờ lửa thấy thức ăn hiện ra điềm lạ, càng tăng thêm lòng tin và bạch Phật: Bạch Thế Tôn, ngày nay con có thể ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ Cụ túc giới chăng? Phật bảo Bà-la-môn: Hôm nay ông có thê ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ Cụ túc giới. Bà-la-môn liền được xuất gia rồi ở

ầê/ốKãN'íẽKbbã/ố*ìmứqkểểựKịễKĐ
.ịHầêị/ốKãN'íẽKbbã/ố*ìKsựqââKịìốKịịâukắluusKqKqKqkểDqQqm

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.